

Bản án số: 69/2025/HS-PT

Ngày: 11 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 19/01/1993 tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082193007604:

- Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12;

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

- Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị Diệp T; Bị cáo có chồng là Hồ Văn Minh Q (đã ly hôn) và có 01 người con;

- Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2024, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C đến ngày 29/5/2024 thay đổi biện pháp tạm giam, cho bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 05 bị cáo, 01 người bị hại, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh N1, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang và Lưu Văn Hoàng A, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang có mâu thuẫn trong giải quyết số tiền 50.000.000 đồng N1 cho rằng Hoàng A mượn đến hạn không trả, N1 nhiều lần liên hệ đòi tiền nhưng Hoàng A không đồng ý trả. Đến ngày 23/01/2024, sau khi N1 đến nhà Hoàng A tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang để tiếp tục đòi tiền nhưng không được, khi về N1 có nói với Nguyễn Thị Hồng N (bạn gái N1) biết. Sau đó, N sử dụng số điện thoại 0788.922.199 của N1 gọi vào số điện thoại 0977.955.779 của Hoàng A để nói chuyện, đòi tiền.

Đến khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 24/01/2024, N sử dụng Zalo đăng ký số điện thoại 0788723715 tên “Hoa tươi Hồng N” nhắn tin qua Zalo đăng ký số điện thoại 0783.598.673 của Kiên T1 để yêu cầu T1 rủ thêm 4 -5 người bạn cùng đến địa bàn xã L để đi đòi tiền cùng N. T1 đồng ý đi và đem theo dao đặc điểm: dài 50 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, rủ thêm Võ Biển Đ1 (thường gọi là B), sinh năm 1989 và Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1986, cùng nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cùng đến gặp N và Dương Hoài T2, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang đợi. Sau đó, cả nhóm cùng đi đến nhà Lưu Văn Hoàng A nhưng không gặp Hoàng A, cả nhóm gặp người thân của Hoàng A lớn tiếng nói chuyện, đòi số tiền 50.000.000 đồng, do không gặp được Hoàng A nên tất cả đi về.

Sau khi về nhà, N sử dụng số điện thoại 0788723715 gọi vào số điện thoại 0977.955.779 của Hoàng A để tiếp tục yêu cầu Hoàng A trả số tiền 50.000.000 đồng thì hai bên xảy ra cự cãi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N sử dụng Zalo nhắn tin qua Zalo của Kiên T1 rủ T1 chiều tối tiếp tục đi cùng bạn đến nhà Hoàng A đòi tiền. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, N nhắn tin T1 rủ đi đến nhà Hoàng A. Lúc này, T1 rủ Nguyễn Hoàng P; Nguyễn Tấn V, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Võ Cao T3, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang cùng đi đòi tiền cùng N. Khi đi P điều khiển mô tô biển số 76HC - 3519 chở T1 đem theo 01 cây dao tự chế; V điều khiển xe mô tô biển số 63G1 - 053.83 chở T3 đem theo 01 dao tự chế. Khi đến gần nhà Hoàng A thì cả nhóm T1 gặp Nguyễn Quốc Đ2 điều khiển xe mô tô biển số 63P1 - 616.42 chở N đến. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, cả nhóm đến nhà Hoàng A, lúc này Hoàng A trong nhà thấy N đi cùng nhiều người đến nên sợ, bỏ chạy trốn phía sau nhà, khi vào nhà T1 cầm dao lớn tiếng chửi thề, truy đuổi theo nhằm tìm Hoàng A, còn N cũng đuổi theo tìm nhưng không gặp, lúc này N lớn tiếng la chửi, yêu cầu Hoàng A trả số tiền 50.000.000 đồng, khi

chị Võ Thị Tuyết G (vợ Hoàng A) và 02 con của Hoàng A gồm: Lưu Võ Huỳnh N2 và Lưu Võ Minh T4 đề nghị nhóm N dừng lại để hỏi chuyện thì N tiếp tục lớn tiếng la chửi, đòi tiền, còn Võ Cao T3 có lời nói uy hiếp, dùng tay dọa đánh chị G, những người còn lại đứng xung quanh chửi lớn tiếng, dùng lời nói đe dọa, nhằm uy hiếp để đòi tiền, được khoảng 07 phút thì nhóm N ra về. Sau đó, N tiếp tục điện thoại Hoàng A để uy hiếp yêu cầu Hoàng A trả tiền. Anh Lưu Văn Hoàng A lo sợ nên trình báo Công an xã L tiếp nhận thụ lý giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 dao tự chế chiều dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 35cm; 01 dao tự chế chiều dài 77cm, cán bằng gỗ dài 47cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm.

- 01 xe mô tô biển số 63P1 - 616.42 hiệu Honda, loại SH, màu sơn trắng; 01 xe mô tô biển số 63G1 - 053.83 hiệu Honda loại Blade, màu sơn đỏ; 01 xe mô tô biển số 76HC- 3519 hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu sơn trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của các bị cáo tự nguyện giao nộp.

- 01 cái nón bảo hiểm màu vàng; 01 cái nón bảo hiểm màu trắng; 01 cái áo khoác màu hồng; 01 cái đầm màu hồng nhạt; 01 cái áo khoác màu đen; 02 cái áo khoác màu xám; 01 cái áo khoác màu xanh; 01 cái áo len dài tay màu xám hoa văn màu cam; 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 cái quần jeans màu xám trắng; 01 cái quần jeans màu xanh đen; 01 cái quần jeans màu xám xanh; 01 cái quần jeans ngắn màu xanh trơn; 01 cái quần sọt màu tím; 01 cái quần sọt kaki màu xanh; 01 cái nón kết màu xanh đen có chữ “B”.

- Số tiền 1.900.000 đồng của các bị cáo Kiên T1, Nguyễn Hoàng P, Võ Cao T3, Nguyễn Tấn V tự nguyện giao nộp. Hiện các vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

Quá trình điều tra thu giữ 03 đoạn Video và 03 đoạn ghi âm cuộc nói chuyện điện thoại ghi nhận diễn biến, nội dung liên quan đến vụ án. Kết luận giám định số 2781/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: “không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong 03 file ghi âm và 03 file video mẫu cần giám định”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Văn Hoàng A không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với Nguyễn Minh N1 có đến nhà Hoàng A đòi tiền vào tối 23/01/2024 nhưng sau đó bị cáo Nguyễn Thị Hồng N rủ thêm các bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội N1 không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự.

Hành vi của Võ Biển Đ1, Dương Hoài T2 tham gia cùng đến nhà Lưu Văn Hoàng A vào sáng ngày 24/01/2024, quá trình điều tra xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét vai trò đồng phạm trong vụ án.

Đối với Lưu Văn Hoàng A khai nhận số tiền 50.000.000 đồng nợ của Nguyễn Minh N1 phát sinh từ việc chơi đánh bạc với N1 bằng hình thức đá gà trực tuyến qua mạng bằng đường link VS88.com. Tuy nhiên, quá trình điều tra, chưa đủ cơ sở làm rõ hành vi đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Hồng N** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến ngày 29/5/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 02 tháng 12 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Hồng N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu lời khai của các đồng phạm, bị hại và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 24/01/2024, bị cáo Nguyễn Thị Hồng N cùng các đồng phạm Kiên T1, Nguyễn Hoàng P, Võ Cao T3, Nguyễn Tấn V, Nguyễn

Quốc Đ2 sử dụng dao tự chế để đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm buộc anh Lưu Văn Hoàng A trả cho anh Nguyễn Minh N1 số tiền 50.000.000 đồng. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo N và các đồng phạm về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm khắc. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, bản thân là lao động chính đang trực tiếp nuôi con nhỏ sau ly hôn. Đây là tình tiết mới, nên Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Hồng N** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 01/02/2024 đến ngày 29/5/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn